

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B1LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02291** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0450	Trần Ngọc Khả Ái	09/01/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTKD0451	Lê Kiều Thủy An	08/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
3	21BTKD0452	Vũ Thúy An	10/04/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
4	21BTKD0453	Trần Kim Anh	29/12/2006				9	0				0.0	0.0	1.2
5	21BTKD0454	Lê Thị Kiều Duyên	15/12/2006				7	6.5				8.5		7.8
6	21BTKD0455	Đỗ Thị Lan Đài	31/10/2006				5	5.5				6.3		5.9
7	21BTKD0456	Nguyễn Nhân Hòa	06/08/2006				9	7				8.8		8.3
8	21BTKD0457	Đỗ Tuấn Kiệt	02/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTKD0458	Nguyễn Khánh Linh	25/04/2006				7	5.5				6.9		6.5
10	21BTKD0459	Trần Phi Long	06/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
11	21BTKD0460	Phạm Thị Trúc Ly	13/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
12	21BTKD0461	Nguyễn Phương Mai	04/03/2006				8	4				6.8		6.2
13	21BTKD0462	Đoàn Ngọc Kim Ngân	17/08/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
14	21BTKD0463	Nguyễn Thị Bích Ngân	23/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTKD0464	Nguyễn Thị Kim Nguyên	09/05/2005				6	6				8.0		7.2
16	21BTKD0465	Lê Ngọc Linh Nhi	21/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTKD0466	Lê Thị Tuyết Nhi	09/10/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTKD0467	Lê Hoàng Phương	07/07/2005				9	7.5				8.4		8.2
19	21BTKD0468	Nguyễn Ngọc Thúy Quân	08/09/2006				8	5.5				6.8		6.6
20	21BTKD0469	Phạm Phước Sang	08/12/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTKD0470	Lý Kim Thanh	25/03/2006				8	5.5				8.1		7.4
22	21BTKD0471	Nguyễn Thanh Thư	16/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
23	21BTKD0472	Trần Thị Kim Trang	01/05/2006				9	8				8.8		8.6
24	21BTKD0473	Huỳnh Bảo Trân	12/11/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
25	21BTKD0474	Hồ Minh Trí	06/10/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
26	21BTKD0475	Trần Huỳnh Minh Trung	26/05/2004				0	0				0.0	0.0	0.0
27	21BTKD0476	Trần Lê Quang Trường	06/02/2006				5	6				5.5		5.6
28	21BTKD0477	Đỗ Ngọc Tường Vi	11/12/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
29	21BTKD0478	Lý Ngọc Phương Vy	23/04/2005				5	6				6.8		6.3
30	21BTKD0479	Lê Hoàng Mỹ Xuân	07/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
31	21BTKD0578	Trần Huỳnh Kim Ngọc	03/02/2006				6	5				5.7		5.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 6 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan